

QO, ngày 26 tháng 12 năm 2022

Số: 190/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều 29, điều 35, điều 149, điều 212, điều 213, điều 361 và điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 186/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Đỗ Thành Đ, sinh năm 1982.

- Chị Bùi Thị Q, sinh năm 1985.

Cùng ĐKKHKT: Xóm 3, thôn 2, xã TT, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Q và anh Đỗ Thành Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện QO, tỉnh Hà Tây (nay thuộc Thành phố Hà Nội) vào ngày 11/11/2003. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị có nhiều bất đồng nhưng cả hai cố gắng dung hòa mâu thuẫn để cùng nhau nuôi dạy con. Tuy nhiên, chỉ Đ một thời gian thì vợ chồng lại tiếp tục mâu thuẫn và đến năm 2022 thì mâu thuẫn càng tăng hơn. Nay anh chị đều xác định không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Q và anh Đ có 02 con chung là Đỗ Quang T sinh ngày 25/5/2004 và Đỗ Quang B sinh ngày 13/11/2007. Anh chị thỏa thuận giao anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đỗ Quang B cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Đ không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung Đỗ Quang B nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Q đến khi cháu B trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Con chung Đỗ Quang T đã thành niên và đi làm, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Q và anh Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về lệ phí: Anh Đ tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Q và anh Đỗ Thành Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đỗ Quang B sinh ngày 13/11/2007 cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Q đến khi cháu Đỗ Quang B thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Con chung Đỗ Quang T đã thành niên nên Tòa án không xem xét.

Chị Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai Đ ngăn cản.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Đỗ Thành Đ tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), Đ trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2020/0000468 ngày 13/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QO, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi Đ ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS huyện QO;
- UBND xã TT, H.QO, Hà Nội (nơi đăng kí kết hôn);
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy